

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ về đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố theo Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm dữ liệu đất đai của thành phố được cập nhật đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin đất đai của người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan; từng bước tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất; Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

- Việc triển khai phải bám sát chỉ tiêu, tiến độ được giao; phù hợp tình hình thực tế của thành phố và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, hoàn thiện dữ liệu với rà soát, chuẩn hóa, làm giàu, làm sạch dữ liệu; đồng thời bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an toàn hệ thống.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo nghiêm túc.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến hết năm 2026, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; bảo đảm dữ liệu đất đai được cập nhật, quản lý, vận hành theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống”, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành để phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với thửa đất chưa xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong năm 2026.

- Hoàn thành cập nhật, chuẩn hóa, làm giàu, làm sạch dữ liệu thửa đất đã có trong cơ sở dữ liệu nhưng chưa bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Duy trì cập nhật thường xuyên, đồng bộ dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo thời gian thực ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai đủ điều kiện được khai thác, tái sử dụng dữ liệu đất đai, từng bước cắt giảm thành phần hồ sơ là giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Kiện toàn tổ chức chỉ đạo, điều hành

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác cấp thành phố để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác cấp xã để tổ chức thực hiện tại địa phương.

2. Rà soát, đánh giá hiện trạng dữ liệu đất đai

- Rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo nhóm: thửa đất chưa có trong cơ sở dữ liệu; thửa đất đã có dữ liệu nhưng chưa bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống”; khu vực còn “trắng” dữ liệu; khu vực dữ liệu chất lượng thấp; khu vực ưu tiên thực hiện.

- Đánh giá hiện trạng bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, hạ tầng kỹ thuật, phần mềm chuyên ngành và mức độ sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Xác định cụ thể khối lượng công việc, tiến độ thực hiện theo tháng, quý, năm; bố trí nguồn lực phù hợp.

3. Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính

- Lập kế hoạch chi tiết đối với từng khu vực cần đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Thu thập, cập nhật, chuẩn hóa thông tin thửa đất, người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đúng quy định, đúng kỹ thuật, đúng hiện trạng sử dụng đất.

- Ưu tiên triển khai tại khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực có nhiều biến động, khu vực đang giải quyết nhiều thủ tục hành chính về đất đai.

4. Làm giàu, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu đất đai

- Tập trung cập nhật, hoàn thiện dữ liệu đối với các thửa đất đã có trong cơ sở dữ liệu nhưng chưa bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Thực hiện đối soát, xác thực, làm sạch dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

- Duy trì việc cập nhật biến động đất đai thường xuyên, liên tục; bảo đảm dữ liệu luôn “sống”, phản ánh đúng tình trạng pháp lý và hiện trạng sử dụng đất.

5. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, bảo đảm an toàn thông tin

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm chuyên ngành, đường truyền, thiết bị, hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu để đáp ứng yêu cầu vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

- Bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu đất đai của thành phố với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

- Xây dựng, rà soát phương án bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phương án sao lưu, dự phòng, khôi phục dữ liệu và ứng phó sự cố; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

6. Kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh việc sử dụng dữ liệu đất đai trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm giấy tờ cho người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ đối với những giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu đất đai hoặc có thể khai thác từ các cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Tăng cường chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: tài chính, thuế, quy hoạch, xây dựng, tư pháp, tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm và các lĩnh vực khác có liên quan.

7. Tuyên truyền, hướng dẫn, tạo đồng thuận xã hội

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục đích, yêu cầu, lợi ích của việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ, tạo điều kiện cho công tác đo đạc, đăng ký, xác minh, cập nhật dữ liệu.

8. Kiểm tra, giám sát, tổng kết

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thực hiện ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời chấn chỉnh tồn tại, hạn chế.

- Tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch; đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và đề ra nhiệm vụ duy trì, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai sau năm 2026.

IV. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác tại cấp thành phố, cấp xã

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo cấp thành phố, Tổ Công tác cấp thành phố

Ban Chỉ đạo cấp thành phố do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố là Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thành viên là Lãnh đạo các Sở, ngành liên quan.

Tổ Công tác sẽ do Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường là Tổ trưởng, thành viên là Lãnh đạo các phòng của các Sở, ngành liên quan, các phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

- Kết quả: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác.

1.2. Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã, phường, Tổ Công tác cấp xã, phường

Ban Chỉ đạo cấp xã, phường do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, phường là Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực là Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng, thành viên là Lãnh đạo các phòng, ban liên quan.

Tổ công tác sẽ do Lãnh đạo phòng Kinh tế hạ tầng là Tổ trưởng, thành viên là chuyên viên các phòng, ban liên quan.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Đơn vị phối hợp: Công an các xã, phường.
- Kết quả: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác.
- Thời hạn hoàn thành: **trước ngày 15/5/2026.**

2. Xây dựng và ban hành Kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai năm 2026

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Kết quả: Kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai năm 2026.
- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 15/5/2026.**

3. Xây dựng, triển khai Kế hoạch và các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai năm 2026

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai; Công an thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường.
- Kết quả: Kế hoạch tuyên truyền; tài liệu, chuyên đề, tin bài, infographic phổ biến mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của việc hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai; công khai đầu mối, kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong quá trình triển khai.
- Thời gian hoàn thành: **thường xuyên.**

4. Kế thừa kết quả thực hiện theo Kế hoạch 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an - Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Kế hoạch 113/KH-UBND ngày 01/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là Ủy ban nhân dân thành phố) tiếp tục rà soát thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn thành phố; phân loại thửa đất; xác định rõ khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực chất lượng dữ liệu thấp, khu vực ưu tiên theo từng giai đoạn

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Kết quả: Báo cáo rà soát, thống kê, phân loại thửa đất theo các nhóm thửa đất đã đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”, thửa đất đã có dữ liệu nhưng chưa đạt yêu cầu, thửa đất chưa có dữ liệu; xác định khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực dữ liệu chất lượng thấp, khu vực ưu tiên triển khai.

- Thời gian hoàn thành: **trong tháng 5/2026.**

5. Rà soát, đánh giá và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, bảo đảm an toàn thông tin phục vụ vận hành cơ sở dữ liệu đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm công nghệ thông tin - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính, Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Kết quả: Báo cáo đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm chuyên ngành, thiết bị lưu trữ, đường truyền, hệ thống sao lưu, dự phòng, an toàn thông tin; đề xuất phương án kỹ thuật, danh mục nâng cấp, dự toán kinh phí và lộ trình triển khai bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu theo quy định.

- Thời gian hoàn thành: **trong tháng 5/2026.**

6. Duy trì cập nhật, chỉnh lý, quản lý và khai thác đối với dữ liệu đất đai đã đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”. Đảm bảo mọi biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào cơ sở dữ liệu và đồng bộ hàng ngày lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân xã, phường; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường.

- Kết quả: Quy trình thực hiện khai thác, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai vào cơ sở dữ liệu đất đai; bảo đảm các biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào cơ sở dữ liệu; tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu đã hoàn thiện trong giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước.

- Thời gian hoàn thành: **trong tháng 5/2026.**

7. Xây dựng kế hoạch chi tiết và thực hiện bổ sung, hoàn thiện thông tin thửa đất làm giàu, làm sạch các thửa đất đã có trong cơ sở dữ liệu nhưng chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Kết quả: Kế hoạch chi tiết làm giàu, làm sạch dữ liệu; danh mục thửa đất cần bổ sung, chuẩn hóa; kết quả đối soát, xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan; thành lập Tổ kỹ thuật làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, tổ chức kiểm tra định kỳ, nghiệm thu chất lượng sau khi hoàn thiện, bảo đảm dữ liệu đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Thời gian hoàn thành: **trong tháng 5/2026.**

8. Xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án, kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Phương án thiết kế kỹ thuật, kế hoạch đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với khu vực còn “trắng” dữ liệu; tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện theo quy định; triển khai rà soát, thu thập, số hóa, nhập dữ liệu, tích hợp bản đồ địa chính, xây dựng mã định danh thửa đất, bảo đảm dữ liệu được tạo lập đúng quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Thời gian hoàn thành: Phê duyệt phương án, kế hoạch **trong tháng 5/2026**; tổ chức triển khai và hoàn thành khối lượng chính **trước tháng 10/2026.**

9. Tổ chức nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm và các điều kiện bảo đảm vận hành cơ sở dữ liệu đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường; Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Kết quả: Hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, thiết bị lưu trữ, sao lưu, bảo mật, phần mềm chuyên ngành được nâng cấp, hoàn thiện để phục vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; triển khai các biện pháp bảo vệ hệ thống, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, sao lưu, dự phòng, khôi phục dữ liệu và ứng phó sự cố.

- Thời gian hoàn thành: **Thường xuyên**

10. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường.

- Kết quả: Tổng hợp nhu cầu kinh phí; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định; hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; đề xuất lồng ghép các chương trình, dự án và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ.

- Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 15/5/2026.**

11. Phối hợp xây dựng cơ chế liên ngành để triển khai và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai trong các lĩnh vực thuế, tài chính, quy hoạch, xây dựng, tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm... được thực hiện thống nhất, đúng quy định

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Thuế thành phố Đồng Nai; Sở Xây dựng; Sở Tư pháp; Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Kết quả: Quy chế, cơ chế phối hợp liên ngành trong đối soát, xác thực, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai; xác định rõ đầu mỗi kỹ thuật, đầu mỗi nghiệp vụ và quy trình xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, vận hành và sử dụng dữ liệu đất đai.

- Thời gian hoàn thành: **trong tháng 5/2026.**

12. Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không đạt yêu cầu, đảm bảo hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai năm 2026

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ; Công an thành phố; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Kết quả: Kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ hàng tháng và đột xuất; báo cáo, biên bản kiểm tra, thông báo kết luận, văn bản chấn chỉnh đối với các đơn vị chậm tiến độ hoặc chất lượng dữ liệu không đạt yêu cầu; tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa bàn làm căn cứ xem xét thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Thời gian hoàn thành: **thường xuyên.**

13. Thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo thời gian thực

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường; Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Kết quả: Dữ liệu đất đai của thành phố được kết nối, chia sẻ, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác; bảo đảm việc đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực hoặc theo quy trình kỹ thuật được cấp có thẩm quyền hướng dẫn (ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới); có nhật ký, báo cáo theo dõi quá trình đồng bộ.

- Thời gian hoàn thành: **thường xuyên.**

14. Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên cơ sở khai thác dữ liệu số

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo hướng khai thác, tái sử dụng tối đa dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ; mở rộng danh mục thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến toàn trình, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: **trong tháng 5/2026.**

15. Tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và xây dựng phương án duy trì, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai sau năm 2026

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Kết quả: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện hàng tháng; tổ chức hội nghị tổng kết, báo cáo tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xây dựng phương án duy trì, cập nhật, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai sau năm 2026, bảo đảm dữ liệu luôn “đúng - đủ - sạch - sống”.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với cấp thành phố

Các Sở, ngành liên quan, căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, giao Sở Tài chính cân đối, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định

2. Đối với cấp xã, phường

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách của xã, phường đã được phân cấp theo quy định hiện hành.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường làm đầu mối theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này, định kỳ ngày 30 hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tiến độ thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể;
- Văn phòng Thành ủy;
- Công an thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thuế thành phố Đồng Nai;
- UBND 95 xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, NC, KTNS, KTN.

DuyKTN.KH2959

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Anh